| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 69/2024/HS-PT
Ngày 02/4/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Vào ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng B. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

* B*ị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng B**; giới tính: Nam; sinh năm 1994; nơi sinh: huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: số G đường T, Khóm A, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; Cha: Nguyễn Trần P, sinh năm 1968; Mẹ: Lê Thị Bé B1, sinh năm 1967; A, chị, em: 01 người sinh năm 1990; Ông nội là liệt sĩ Nguyễn Văn C, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không có; Tạm giữ: Từ ngày 13/8/2023 đến ngày 18/8/2023; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Ông Nguyễn Trần P, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số G, đường T, Khóm A, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng B là người sử dụng ma túy làm nghề lái xe thuê, vào khoảng 13 giờ ngày 12/8/2023, B điều khiển xe ô tô chở khách đi từ thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đến thành phố Hồ Chí Minh, sau đó chạy ngược lại về thành Phố S. Trên đường về đến địa phận của huyện Đ, tỉnh Long An thì B ghé vào quán nước giải khát cặp đường (B không nhớ tên quán và địa chỉ cụ thể) để nghỉ. Tại đây, B gặp một người bạn tên T, không biết nhà ở đâu, cả 02 đã quen biết nhau từ năm 2021, B biết T có bán ma túy, nên khi gặp lại T thì B hỏi mua ma túy, T đồng ý bán cho B tổng cộng 03 bịch nylon bên trong có chứa chất ma túy, với giá 2.000.000 đồng, B cất giấu vào túi quần phía bên trái mà B đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô về thành phố S.

Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, B điều khiển xe ô tô gửi tại bãi xe C thuộc Khóm E, Phường A, thành phố S rồi lấy xe mô tô biển số 66S1- 025.78 chạy về nhà. Khi B điều khiển xe chạy đến đoạn gần nhà trọ B2 thuộc khóm T, phường A, thành phố S thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế và Ma túy Công an thành phố S phối hợp với Công an xã T yêu cầu B dừng xe kiểm tra. Khi gặp lực lượng Công an, B điều khiển xe chạy vào hẻm N mới dừng xe lại. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của B gồm:

- 02 bịch nylon bên trong chứa tinh thế rắn nghi là ma túy, 01 bịch nylon bên trong chứa 04 viên nén màu xanh nghi là ma túy trong túi quần phía sau bên trái của B đang mặc.

- 01 xe mô tô biển số 66S1-025.78.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 874/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

1. Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 2 bịch nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu xanh, được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 3,553 gam, loại Ketamine (số thứ tự 40 thuộc Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

2. Bốn viên nén tròn màu xanh chứa trong 1 bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu trắng được niêm phong trong cùng phong bì gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 1,318 gam, loại MDMA (số thứ tự 11, mục IB thuộc Danh mục I, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy mà Bảo tàng trữ là 4,871 gam, trong đó khối lượng 3,553 gam, loại Ketamine và khối lượng 1,318 gam, loại MDMA.

Quá trình điều tra xác định:

- Xe mô tô biển số 66S1 - 025.78 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Trần P không liên quan đến hành vi phạm tội của B, nên Cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho ông

P nhận xong.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của bị cáo B không liên quan đến hành vi phạm tội, nên giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sa Đéc tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo B.

Đối với người thanh niên B khai tên T nhưng thực tế không rõ họ tên, địa chỉ, có hành vi bán ma túy cho B để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã quyết định:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng B mức án 04 năm tù (Bốn năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/8/2023 đến ngày 18/8/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu sau giám định ký hiệu mẫu M1 và ký hiệu mẫu M2 được niêm phong trong cùng phong bì ghi "Niêm phong số 981, ngày 13/8/2023" có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K - Công an tỉnh Đ" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài T1, Nguyễn Duy T2 và Nguyễn Hoàng B.

- Về tài sản tạm giữ: Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố S đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2023).

**4**. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hoàng B nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 14/12/2023, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng B bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo B là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, là đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, kể cả tại phiên tòa bị cáo đưa ra quyết định bộ đội xuất ngũ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên xét thấy bị cáo B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Dựa vào lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 12/8/2023, tại đường H thuộc khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người có tổng khối lượng là 4,871 gam (trong đó khối lượng 3,553 gam, loại Ketamine và khối lượng 1,318 gam, loại MDMA), nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Hành vi của bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy, đã vi phạm pháp luật hình sự, nguy cơ xâm phạm trật tự an toàn xã hội địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; ông nội của bị cáo là liệt sĩ Nguyễn Văn C, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét trong việc quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đưa ra tình tiết mới là quyết định bộ đội xuất ngũ, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật sư hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, đồng thời xét thấy cần phải xét xử nghiêm đối với loại tội phạm ma túy nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng B.
- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng B mức án 04 năm tù (Bốn năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/8/2023 đến ngày 18/8/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hoàng B nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ 1 Tòa án ND tối cao;
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND TP. Sa Đéc;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- CCTHA-DS TP. Sa Đéc;
- Cơ quan điều tra TP. Sa Đéc;
- Cơ quan THAHS TP. Sa Đéc;
- Sở tư pháp;
- Phòng nghiệp vụ CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thông**